

VAI TRÒ CỦA TÔN GIÁO TRONG XÂY DỰNG XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có đoàn kết tôn giáo, được phát huy đã mang lại thành công của cách mạng. Bài viết, bên cạnh chỉ ra vai trò của tôn giáo nói chung, sẽ tập trung phân tích giá trị của tôn giáo trong liên kết cộng đồng và xã hội, tạo động lực trong xây dựng xã hội nói chung và xã hội Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở đó, đề xuất một số nhiệm vụ cơ bản của chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta hiện nay, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước.

Từ khóa: Đạo đức, hiện nay, tôn giáo, vai trò, Việt Nam, xã hội.

1. Khái quát vai trò của thực thể tôn giáo trong xã hội

Với tư cách là thực thể xã hội, tôn giáo luôn có vai trò và đóng góp nhất định trong các mặt đời sống xã hội, tạo nên sự đa dạng và phong phú trong nền văn hóa của dân tộc, góp phần hình thành những giá trị đạo đức cho quần chúng nhân dân trong những giai đoạn lịch sử. Ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một chính sách nhất quán của Đảng từ trước đến nay. Điều 5, *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* khẳng định: Nhà nước bảo đảm quyền hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật; Tôn trọng, phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo; Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên; Tưởng niệm và tôn vinh những người có công với nước, với cộng đồng nhằm góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đáp ứng nhu cầu tâm linh và đời sống tinh thần của nhân dân. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; Động viên các tổ

* TS., Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Báo chí Tuyên truyền

chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹.

Những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo đã góp phần làm lành mạnh hóa quan hệ xã hội giữa con người với con người và quan hệ giữa con người với tự nhiên, góp phần xây dựng nền đạo đức mới và nhân cách con người Việt Nam hiện nay trong một chừng mực nhất định. Những giá trị đó cũng góp phần không nhỏ trong việc khắc phục những hạn chế của sự suy thoái đạo đức do tác động tiêu cực của cơ chế thị trường hiện nay. Thực tế cho thấy, “ở những nơi tôn giáo ổn định, có đông tín đồ thì các tệ nạn xã hội ít hơn, trật tự ổn định và lối sống đạo đức nền nếp hơn”².

Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa tôn giáo chỉ có tính tích cực. Trong thực tế, một số hiện tượng xung đột gây nên những hậu quả không nhỏ cho xã hội cũng đã và đang nảy sinh từ việc lợi dụng tôn giáo. Do đó, cần nhận diện đúng vai trò của đạo đức tôn giáo nhằm phát huy những giá trị của tôn giáo và hạn chế những tác động tiêu cực của nó đối với việc hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam hiện nay.

Có thể khẳng định, dù có sự khác nhau về thể giới quan và phương pháp thực hiện mục đích đề ra giữa người không theo tôn giáo và người theo tôn giáo, nhưng tất cả đều có cùng điểm tương đồng là hướng thiện, hướng đến xây dựng một xã hội tốt đẹp; giải phóng con người khỏi sự áp bức, bất công; mong muốn xây dựng một đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Đây là mạch kết nối, nơi gặp gỡ giữa giá trị nhân bản trong tôn giáo với giá trị nhân văn của chủ nghĩa xã hội, có tác dụng huy động sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, việc chấp nhận sự khác biệt, làm rõ các giá trị tôn giáo, tìm kiếm sự tương đồng, tạo sự đồng thuận giữa người theo các tôn giáo khác nhau và giữa người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo sẽ tạo ra động lực tổng hợp trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước.

2. Tôn giáo xác lập giá trị liên kết cộng đồng và xã hội, tạo động lực trong xây dựng xã hội

Tôn giáo góp phần xây dựng, củng cố các giá trị đạo đức, luân lý ở mỗi cá nhân, gia đình và xã hội, đồng thời khắc phục những hạn chế của

sự suy thoái đạo đức do tác động tiêu cực của xã hội, góp phần đảm bảo sự bình an tinh thần cho một bộ phận nhân dân.

Tôn giáo là thực thể xã hội gắn liền với sự phát triển của các mặt đời sống xã hội, vì vậy, đạo đức tôn giáo là một bộ phận của đạo đức xã hội và gắn kết chặt chẽ với đạo đức xã hội. Đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội đều hướng con người tới cái thiện, loại trừ cái ác, đề cao tính cộng đồng, bình đẳng giữa người với người. Các tôn giáo đã xây dựng được một hệ thống chuẩn mực đạo đức trong đó có nhiều điểm tương đồng với đạo đức của gia đình và xã hội, kể cả đạo đức Mác-xít. Ngay cả các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin cũng thừa nhận: “Trong lịch sử đạo Cơ Đốc sơ kỳ có những điểm giống đáng lưu ý so với phong trào công nhân hiện đại. Cả đạo Cơ Đốc lẫn chủ nghĩa xã hội công nhân đều tuyên truyền sự giải phóng con người trong tương lai khỏi cảnh nô lệ và nghèo khổ”³. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết một cách sâu sắc giá trị đạo đức của các tôn giáo lớn trên thế giới, với Kitô giáo là tinh thần bác ái, với Phật giáo là từ bi; với Không giáo là nhân nghĩa⁴.

Đạo đức tôn giáo hướng con người làm điều thiện, tránh điều ác, điều chỉnh hành vi đạo đức của con người, xây dựng một trật tự tinh thần trong xã hội.

Thiện, Ác là hai phạm trù đối lập, cũng là hai phạm trù cơ bản trong đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội. Nhưng hành vi Thiện, Ác trong đạo đức tôn giáo được khuyến khích và răn đe bằng sự thưởng, phạt công bằng và nghiêm minh của các vị thần linh nên tính giáo dục và khả năng răn đe của nó đạt hiệu quả cao.

Tôn giáo quan niệm rằng những tín đồ tuân thủ và thường xuyên thực hành các giáo lý, giáo luật hay các quy tắc đạo đức của tôn giáo sẽ được lên Thiên đàng, về Tây Phương cực lạc, còn những kẻ làm điều ác sẽ phải xuống Địa ngục/Hỏa ngục. Phật giáo, Công giáo, Islam giáo quan niệm Địa ngục là nơi dành cho những kẻ phạm nhiều điều ác. Giáo lý của đạo Cao Đài quy định tín đồ phải tu thân, kìm chế các ham muốn trái đạo đức truyền thống; biết trân trọng sinh mạng của bản thân mình cũng như của người khác; không tham lam, buông thả, không vì lợi ích cá nhân mà mưu hại người khác. Phật giáo Hòa Hảo răn dạy tín đồ trau sửa thân tâm cho trở nên thiện mỹ, giải thoát khỏi sự mê mờ của vô minh đau khổ, đồng thời cũng đào tạo một mẫu người hoàn hảo, khi còn sống trong cộng đồng xã hội. Ở điều răn thứ

nhất trong 8 điều răn của Phật giáo Hòa Hảo chỉ rõ: không nên uống rượu, cờ bạc, á phiện, chơi bời theo đảng điểm, mà phải giữ tròn luân lý tam cương, ngũ thường.

Đạo đức tôn giáo cũng nhấn mạnh tính khoan dung, thương yêu con người. Khoan dung là thái độ nhân nhượng, hiếu hòa, tôn trọng những cái gì khác ta. Theo Phật giáo, phẩm chất lớn nhất của con người là không định kiến. Đạo đức Công giáo đề cao việc mến Chúa, yêu người. Nét nổi bật của lòng vị tha bác ái trong tôn giáo là không vụ lợi, khước từ sự trả ơn đáp nghĩa.

Giáo lý các tôn giáo còn đưa ra những chuẩn mực đạo đức ràng buộc trong cuộc sống gia đình. Ví dụ, không được ham muốn vợ/chồng người khác và phải thảo kính cha mẹ. Ai thảo kính cha mẹ sẽ được phần thưởng sống lâu trên trần thế, ngược lại sẽ bị quạ mổ xác, kền kền xé thịt (Công giáo); Phải hiếu kính với cha mẹ, cấm các hành vi tội lỗi trong quan hệ hôn nhân (Phật giáo); Không theo bóng sắc, không quan hệ tình dục ngoài hôn nhân (đạo Cao Đài), v.v..

Bên cạnh đó, các tôn giáo còn tham gia vào việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc và nhân loại. Do đó, tôn giáo có vai trò quan trọng đối với việc xây dựng nếp sống văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Các tôn giáo, trong quá trình phát triển, không chỉ chuyển tải niềm tin của con người, mà còn góp phần duy trì đạo đức xã hội trần thế. Nó có ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống tinh thần của con người. Với tư cách một bộ phận của ý thức hệ, các tôn giáo đã đem lại cho mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, mỗi khu vực những biểu hiện độc đáo thể hiện trong cách ứng xử, lối sống, phong tục, tập quán, trong các yếu tố văn hóa vật chất cũng như tinh thần.

Tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống văn hóa, xã hội, tâm lý, đạo đức, lối sống, phong tục, tập quán của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Mỗi tôn giáo chứa đựng nhiều nội dung phong phú về lịch sử, tư tưởng đạo đức, văn hóa, nên nó có sức mạnh chi phối đến sự phát triển các lĩnh vực xã hội, chính trị. Đóng góp của tôn giáo cho văn hóa nhân loại được thể hiện trên các lĩnh vực: văn học, nghệ thuật, kiến trúc, hội họa, điêu khắc, lối sống, đạo đức dưới các dạng vật thể và phi vật thể.

Ở Châu Âu, Kitô giáo có vai trò rất lớn đối với văn hóa của khu vực này. Kitô giáo và văn minh Phương Tây đã liên kết chặt chẽ, hình thành,

phát triển một hệ thống văn hóa vật chất và tinh thần suốt hai nghìn năm. Vì vậy, người ta gọi văn minh Phương Tây là văn minh Kitô giáo.

Ở Châu Á, trong thời Cổ đại và Trung đại, Phật giáo và Ấn Độ giáo ra đời đã tạo nên sắc thái riêng đặc sắc. Những tư tưởng triết học của Phật giáo, Khổng giáo đã tác động sâu sắc đến đời sống tinh thần của nhân dân châu lục này. Những công trình kiến trúc liên quan đến Phật giáo, Ấn Độ giáo như Chùa Vàng, Angkor wat,... đã trở thành di sản văn hóa của nhân loại.

Ngày nay, vai trò của tôn giáo được chú trọng khai thác hơn bao giờ hết. Nhân loại hiện nay đang có nhiều hoạt động tôn vinh những giá trị văn hóa đạo đức của tôn giáo và khẳng định đóng góp của những giá trị ấy cho loài người về văn hóa và phát triển. Những năm gần đây, Liên Hợp Quốc đã đưa việc tổ chức đại lễ Vesak của Phật giáo vào chương trình hoạt động chính thức của mình.

Ở Việt Nam dưới thời Bắc thuộc, Phật giáo, Khổng giáo, Đạo giáo được truyền vào và dần chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của người Việt, nhất là Phật giáo. Khi nước nhà giành được độc lập, Phật giáo được truyền bá rộng rãi và ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội. Dưới thời kỳ trị vì của các vị vua thời Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Phật giáo đều được đề cao. Tầng sĩ đồng thời cũng là hàng ngũ trí thức. Thời Lý - Trần, Phật giáo đã góp phần tạo nên nhiều công trình mỹ thuật có giá trị còn lưu lại đến tận ngày nay như chùa tháp, tượng thờ. Ở triều Trần, sau 3 cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông, đất nước thanh bình, với trí tuệ anh minh, Trần Nhân Tông đã khai lập Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử với những tư tưởng đặc sắc còn được lưu giữ cho đến ngày nay.

Sang thế kỷ XV, Khổng giáo được chính quyền quân chủ đương thời sử dụng làm ưu tiên tư tưởng trong việc cai trị đất nước, nhưng Phật giáo vẫn có nhiều đóng góp cho văn hóa Đại Việt. Cùng với Đạo giáo, Phật giáo vẫn tồn tại và phát triển trong đời sống xã hội, là nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tâm linh, bổ sung và tạo ra những giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc.

Vào thế kỷ XVI, Công giáo du nhập vào Việt Nam dù gặp nhiều khó khăn nhưng cũng dần khẳng định vai trò trong nền văn hóa Việt Nam. Công giáo đã góp phần làm phong phú thêm văn hóa Việt Nam thông qua các công trình kiến trúc, hệ thống văn tự, âm nhạc, nghi lễ,...

Hồ Chí Minh là người đã sớm nhìn thấy tôn giáo với tư cách là một thành tố của văn hóa. Điều này được Người nêu rõ: “Vì lẽ sinh tồn

cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”⁵. Từ đó, Người đã chỉ thị cho cán bộ, quân dân các địa phương phải giữ gìn di sản văn hóa có trong tôn giáo. Người quan tâm đến thờ cúng tổ tiên, nhu cầu bày tỏ của người dân, những công trình kiến trúc, âm nhạc trong tôn giáo; chú ý khai thác những giá trị tốt đẹp về văn hóa trong tôn giáo để làm giàu thêm nền văn hóa nước nhà.

Ngày nay, ở Việt Nam, các di sản tôn giáo đang tiếp tục được bảo tồn và phát huy. Nhiều di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia được tu bổ, tôn tạo trở thành danh thắng, làm điểm du lịch nổi tiếng của du khách trong và ngoài nước tìm đến để chiêm bái. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) *Về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc* (16/7/1998) khẳng định: Khuyến khích ý tưởng công bằng, bác ái, hướng thiện... trong tôn giáo⁶.

Tuy vậy, dù cho giá trị văn hóa tôn giáo độc đáo và đa dạng đến đâu thì văn hóa tôn giáo vẫn là sản phẩm của điều kiện lịch sử cụ thể của mỗi dân tộc, mỗi khu vực và cá nhân loại - những điều kiện mà từ đó tôn giáo được hình thành và phát triển. Vì vậy, các giá trị văn hóa tôn giáo luôn là một trong những chất liệu tinh thần (tâm linh) kết nối các tôn giáo với nhau, các cộng đồng tôn giáo với các cộng đồng không tôn giáo với nhau, góp phần tạo ra sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp giải phóng xã hội.

Dù đặt niềm tin tuyệt đối vào thực thể Thiêng nhưng tôn giáo vẫn luôn hướng về cội nguồn, dân tộc, Tổ quốc theo cách riêng của mình, trong quá trình hình thành, du nhập và phát triển ở Việt Nam. Các tôn giáo đều có những đóng góp ở những mức độ khác nhau vào sự nghiệp giải phóng dân tộc trước đây và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Sự đóng góp đó, trước hết, thể hiện ở đường hướng hành đạo của mỗi tôn giáo, với Phật giáo là: “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”; Công giáo: “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”; Tin Lành: “Sống Phúc âm, phụng sự Thiên

chúa, phục vụ Tổ quốc và Dân tộc”; Phật giáo Hòa Hảo: “Chấn hưng nền đạo, gắn bó với dân tộc, phù hợp với chính sách và luật pháp của nhà nước, góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; đạo Cao Đài là “Nước vinh, đạo sáng”, v.v.. Đường hướng hành đạo của các tôn giáo tuy có những điểm khác nhau, nhưng nhìn chung đều nói lên sự gắn bó với dân tộc, với đất nước. Do đó, một trong những nhiệm vụ của công tác tôn giáo là “Giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất Tổ quốc, làm cho các tôn giáo gắn bó với dân tộc, với đất nước và chủ nghĩa xã hội, hăng hái thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁷.

Thực tiễn cho thấy vai trò khách quan của tôn giáo đối với quá trình xây dựng và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tiến trình lịch sử giải phóng xã hội của dân tộc và đất nước.

Ở Việt Nam hiện nay, đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn có một bộ phận quần chúng nhân dân đang gặp những khó khăn trong cuộc sống. Thực tiễn đó đòi hỏi sự chia sẻ của cộng đồng và xã hội. Với truyền thống “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách” của người Việt Nam, nhiều cá nhân và tổ chức, trong đó có các tổ chức tôn giáo, đã tham gia công tác thiện nguyện. Trên thực tế, tôn giáo tham gia rất tích cực trong công tác từ thiện xã hội, cứu tế an sinh góp phần quan trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Do điểm tương đồng giữa đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội là yêu thương con người, vì vậy thế mạnh của các tôn giáo là làm từ thiện xã hội, cứu tế an sinh với tinh thần thiện nguyện. Tuệ Tĩnh Đường của Phật giáo là nơi khám chữa bệnh miễn phí bằng phương pháp y học dân tộc và y học hiện đại; Nhà Dưỡng lão dành cho người già, đặc biệt là những người già không nơi nương tựa, là một trong những hoạt động từ thiện xã hội quan trọng của các tổ chức trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Để có cuộc sống ổn định về vật chất, một số tôn giáo tổ chức các lớp đạo tạo nghề, lớp mẫu giáo tình thương, góp phần chia sẻ trách nhiệm giáo dục với hệ thống giáo dục quốc dân. Với tinh thần nhập thế, Phật giáo Việt Nam thành lập nhiều cơ sở chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS cũng như thành lập các trung tâm tư vấn HIV/AIDS; Công giáo dành nhiều kinh phí cho cứu trợ thiên tai, giúp những người khuyết tật, trợ giúp cho các học sinh, sinh viên nghèo⁸.

Như vậy, ở một mức độ nhất định, hoạt động từ thiện xã hội, cứu tế an sinh của các tôn giáo đã góp phần cùng với Nhà nước giải quyết vấn đề an sinh xã hội. Thông qua đó, các tầng lớp xã hội gắn bó, đoàn kết và tạo sự đồng thuận giữa các tầng lớp xã hội với Nhà nước.

3. Định hướng và yêu cầu cơ bản của Đảng và Nhà nước ta hiện nay đối với phát huy vai trò của tôn giáo

Ngay từ khi mới thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu ra chủ trương và nhiệm vụ đoàn kết tôn giáo, đoàn kết lương giáo, đoàn kết toàn dân tộc nhằm đưa sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến thắng lợi và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định những điểm tương đồng về mục tiêu giải phóng con người giữa cách mạng Việt Nam và các tôn giáo. Người kêu gọi toàn thể đồng bào, không chia lương giáo, đoàn kết chặt chẽ, quyết kháng chiến để giữ gìn non sông Tổ quốc và cũng để tự do tôn giáo. “Chúng ta kháng chiến cứu nước, thì đưa tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cải cách ruộng đất làm cho người cày có ruộng, tín ngưỡng tự do. Như thế, những việc Chính phủ và nhân dân ta làm, đều hợp với tinh thần Phúc âm”⁹. Tổng Bí thư Trường Chinh nói rõ: “Cộng sản vô thần, Công giáo hữu thần, thế nhưng Cộng sản và Công giáo vẫn có chỗ giống nhau. Lý tưởng Cộng sản và lý tưởng của Chúa Cơ Đốc không khác nhau mấy. Chúa muốn người ta đừng lừa đảo, bóc lột lẫn nhau. Chúa muốn người ta tương thân tương ái. Người Cộng sản cũng muốn thế”¹⁰.

Trong Nghị quyết 25-NQ/TW, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định những điểm “tương đồng” giữa lý tưởng của tôn giáo với mục tiêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa: “Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các tôn giáo với mục tiêu chung”¹¹. Cụ thể hóa vấn đề tôn giáo trong Hiến pháp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI đã ban hành *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* (thông qua ngày 18/6/2004, có hiệu lực từ ngày 15/11/2004). Đây là cơ sở pháp lý cho hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo, góp phần tiếp tục xây dựng, phát triển và tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn đổi mới.

Những nhận định mang tính khách quan, khoa học về tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam thời gian gần đây, như: tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; tôn giáo còn tồn tại lâu dài; đạo đức tôn

giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới; những hoạt động tôn giáo phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chính đáng, hợp pháp của tín đồ được bảo đảm; những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được tôn trọng, khuyến khích và phát huy,... thể hiện trong một số văn bản tiêu biểu: Nghị quyết số 24-NQ/TW (1990), Chỉ thị số 37-CT/TW (1998), Nghị quyết số 25-NQ/TW (2003) có ý nghĩa quan trọng trong việc tiếp tục đổi mới chính sách và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tôn giáo, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

Để tiếp tục phát huy vai trò của tôn giáo trong xây dựng xã hội Việt Nam hiện nay, các yêu cầu cơ bản được đặt ra đối với Đảng và Nhà nước là:

Một là, cần tổng kết hiện trạng tôn giáo theo hướng bám sát đời sống tôn giáo và hoạt động của các tổ chức tôn giáo trong bối cảnh đất nước, khu vực và quốc tế đang có những biến đổi nhanh chóng và phức tạp nhằm bổ sung, hoàn thiện quan điểm, đường lối của Đảng về tôn giáo nhằm hướng hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo phục vụ cho việc thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh bằng sức mạnh của đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hai là, tiến hành sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về tôn giáo theo hướng cụ thể hóa các quy định, nội dung, tinh thần của Hiến pháp 2013, bảo đảm quyền tự do tôn giáo của mọi người và phù hợp với công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị. Trên tinh thần đó, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo cần được xây dựng khẩn trương hơn với việc bổ sung, sửa đổi các nội dung cơ bản, phù hợp với thực tiễn để sớm được ban hành nhằm thay thế *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho quần chúng nhân dân (cả tín đồ các tôn giáo lẫn những người vô thần) và đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên của các tổ chức trong hệ thống chính trị về tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với tôn giáo và đại đoàn kết toàn dân tộc; về sự xuyên tạc và chống phá cách mạng của các thế lực thù địch trong lĩnh vực tôn giáo và đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình hiện nay.

Bốn là, quản lý tốt hoạt động tôn giáo trên cơ sở phát huy vai trò, nhiệm vụ của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân và phát huy vai trò của chức sắc, tín đồ tôn giáo trong việc tham gia xây dựng

chính sách, pháp luật về tôn giáo nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc .

Năm là, tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành viên trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo đối với đội ngũ chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo nhằm phát huy hơn nữa vai trò của những thành phần này trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc./.

CHÚ THÍCH:

- 1 *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011: 245.
- 2 Nguyễn Thanh Xuân (2005), “Trở lại những quan điểm đổi mới về công tác tôn giáo của Nghị quyết 24”, *Công tác Tôn giáo*, số 2: 8.
- 3 *C. Mác, Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 22, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1995: 664.
- 4 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995: 225.
- 5 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995: 431.
- 6 *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998: 67.
- 7 *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003: 52.
- 8 Nguyễn Thị Minh Ngọc (2014), “Vài nét về hoạt động từ thiện xã hội của các tôn giáo tại Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Phật học*, số 3.
- 9 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995: 197.
- 10 *Báo Nhân dân*, số ra ngày 27/01/1955.
- 11 *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003: 49.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Báo Nhân dân*, số ra ngày 27/01/1955.
2. *C. Mác, Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 22, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1995.
3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 3, 6, 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
4. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2014), “Vài nét về hoạt động từ thiện xã hội của các tôn giáo tại Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Phật học*, số 3.
5. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.
6. *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
7. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

8. Nguyễn Thanh Xuân (2005), “Trở lại những quan điểm đổi mới về công tác tôn giáo của Nghị quyết 24”, *Công tác Tôn giáo*, số 2.

Abstract

THE ROLE OF RELIGIONS IN BUILDING THE VIETNAM CONTEMPORARY SOCIETY

The Vietnam revolutionary reality shows that the power of national solidarity including religious solidarity was promoted and it brought success of the revolution. Beside pointing out the role of religions, this article focuses on analysing the religious values in connecting community and society, in building society in general and Vietnam society in particular. Basing on the data, the author proposes the basic tasks of the religious policy of the Communist Party of Vietnam and State in order to reach success in the national innovation at present.

Keywords: Ethics, present, religion, role, society, Vietnam.